TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐĂKLĂK
Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 7 - 2020
V/v: "Kiện ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Thể và ông Trương Minh Mẫn
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 11/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST – HNGĐ ngày 29/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: thôn A, xã E P, huyện C M, tỉnh Đăk Lăk

- Bị đơn: Anh Huỳnh Đức Tr; sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã QT, huyện CM tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi và anh Huỳnh Đức Tr có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk. Trong quá trình chung sống anh Tr thường xuyên ghen tuông, đánh đập đến nỗi tôi phải nhập viện. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không có tiếng nói chung, tôi đã cố gắng vì con giải hòa nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay chúng tôi không còn chung sống với nhau, cho nên tình cảm của tôi và anh Tr không còn. Vì vậy, nay tôi làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Huỳnh Đức Tr.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Huỳnh Anh Gia B; sinh ngày 24/10/2014 và Huỳnh Anh Th, sinh ngày 07/12/2017. Hiện nay tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng nên tôi có nguyện tiếp tục được nuôi các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Huỳnh Đức Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Huỳnh Đức Tr trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi thường xuyên cãi nhau và đánh nhau nên vợ tôi có làm đơn ly hôn. Vợ chồng thì không trách khỏi xích mích nên tôi mong muốn tòa án xem xét để chúng tôi làm hòa về làm ăn và nuôi con nên tôi không muốn ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Huỳnh Anh Gia B; sinh ngày 24/10/2014 và Huỳnh Anh Th, sinh ngày 07/12/2017. Hiện nay chị T đang nuôi dưỡng nếu ly hôn thì tôi không muốn các cháu xa nhau, tôi không có thời gian và thường đi làm ăn xa nên tôi mong muốn để cho vợ tôi nuôi cả hai cháu.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Đức Tr, về con chung yêu cầu anh Trang phải cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Anh Gia B; sinh ngày 24/10/2014 mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T; Tuyên bố chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Đức Tr. Giao các cháu Huỳnh Anh Gia B; sinh ngày 24/10/2014 và Huỳnh Anh Th, sinh ngày 07/12/2017 cho chị Nguyễn Thi T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Huỳnh Đức Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Huỳnh Anh Gia B; sinh ngày 24/10/2014 mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Đức Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Đức Tr có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk. Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Đức Tr nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Anh Huỳnh Đức Tr có hộ khẩu thường trú tại thôn Tiến Đạt, xã Quảng Tiến, huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyên Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Huỳnh Đức Tr vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Đức Tr có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị T và anh Tr thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng, đời sống chung không hạnh phúc và đã sống ly thân với nhau. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Tr, xét yêu cầu của chị T là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Huỳnh Đức Tr cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nên anh có đánh đập vợ mình. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Như vậy có thể thấy, hôn nhân giữa chị T và anh T đã trầm trọng, việc chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Đức Tr là chính đáng cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Đức Tr có 02 con chung là cháu Huỳnh Anh Gia B; sinh ngày 24/10/2014 và Huỳnh Anh Th, sinh ngày 07/12/2017, hiện nay các cháu đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và anh Tr cũng mong muốn để các cháu ở với nhau không tách rời các cháu và đồng ý để chị T trực tiếp nuôi các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của chị T là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay nên giao cháu Huỳnh Anh Gia B; sinh ngày 24/10/2014 và Huỳnh Anh Thư, sinh ngày 07/12/2017 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu anh Huỳnh Đức Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Huỳnh Anh Gia B; sinh ngày 24/10/2014 mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị T là chính đáng, phù hợp với thực tế hiện nay mình chị T nuôi cả 02 con chung nên cần chấp nhận buộc anh Huỳnh Đức Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Huỳnh Anh Gia B; sinh ngày 24/10/2014 mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Đức Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Huỳnh Đức T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Huỳnh Đức Tr phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Đức Tr

Về con chung: Giao cháu 02 con chung là cháu Huỳnh Anh Gia B; sinh ngày 25/10/2014 và Huỳnh Anh Th, sinh ngày 07/12/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Huỳnh Anh Gia B và Huỳnh Anh Th đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Huỳnh Đức Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Huỳnh Anh Gia B; sinh ngày 24/10/2014 mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/7/2020 cho đến khi cháu Huỳnh Anh Gia B, sinh ngày 25/10/2014 đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Đức Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004450 ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Anh Huỳnh Đức Tr phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Ea Kpam;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC THẮNG